

Bản án số: 202/2024/DS-PT
Ngày 08 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị C**, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: **Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau** (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau** (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông **Nguyễn Văn X** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Bà **Tạ Thị C** trình bày: Năm 2019 ông **Nguyễn Văn X** nhiều lần hỏi vay tiền của bà, cụ thể: Ngày 24/5/2019 làm biên nhận vay số tiền 65.000.000 đồng, trả vào ngày 28/5/2019 mục đích để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng, sau đó các bên làm giấy mượn tiền thể hiện việc ứng trước số tiền 65.000.000 đồng để sang nhượng phần đất, đến ngày 27/5/2019 ông **X** vay thêm số tiền 65.000.000 đồng và tiến hành làm biên nhận mới đã gộp với

số tiền vay ngày 24/5/2019 thành tổng số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, trả lãi vào đầu tháng (23/4 âm lịch); ngày 02/6/2019 (nhằm ngày 29/4/2019 âm lịch) vay 200.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận và ngày 04/7/2019 vay 70.000.000 đồng, thời hạn 01 năm, lãi suất tự thỏa thuận. Như vậy, tổng số tiền ông X đã vay là 400.000.000 đồng.

Quá trình vay các bên lập hợp đồng chuyển nhượng phần đất đã được cấp giấy chứng nhận số CK 379905 diện tích 4.438m², tọa lạc ấp T, xã T, huyện Đ theo giá 130.000.000 đồng; ông X đã giao cho bà C quản lý giấy chứng nhận, khi hết thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 27/5/2019) nếu ông X không đóng lãi thì sẽ làm thủ tục chuyển tên phần đất nêu trên; mục đích lập hợp đồng chuyển nhượng là đảm bảo các khoản vay của ông X và ông X vẫn quản lý, sử dụng phần đất.

Từ khi vay đến nay ông X không trả vốn, lãi nên bà C yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng lập ngày 27/5/2019 buộc ông X trả lại tổng số tiền là 580.000.000 đồng (trong đó, tiền vốn là 400.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 04/7/2019 cho đến ngày xét xử với số tiền 180.000.000 đồng và bà C đồng ý trả lại cho ông X giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Đối với ông Nguyễn Văn X: Sau khi thụ lý vụ án, đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà C nhưng ông X từ chối nhận các văn bản và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà C.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành huyện Đầm Dơi đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị C.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thiết lập ngày 27/5/2019 giữa bà Tạ Thị C với ông Nguyễn Văn X vô hiệu.

Chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị C về các hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Văn X trả cho bà C tổng số tiền 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng) (trong đó, vốn 400.000.000 đồng, lãi 180.000.000 đồng). Buộc bà C trả lại cho ông X giấy chứng nhận số CK 379905 do UBND huyện Đ cấp ngày 16/4/2018 có diện tích 4.438m², tọa lạc ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/3/2024, ông X kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xác định nợ gốc 200.000.000đ, lãi 7%/tháng đã đóng được 5 tháng, chấp nhận trả lãi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, kiến nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông X, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 19

tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi Cà Mau, huỷ, đình chỉ một phần bản án trên đối với số tiền tại biên nhận (2/6 al).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo ông X thực hiện đúng quy định tại các điều 272,273 BLTTDS, được HĐXX xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Về thẩm quyền, cấp sơ thẩm xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết đúng quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông X: Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm ông X đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình vắng mặt và không cung cấp ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, nên cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ mà bà C cung cấp để xét xử vụ án.

Tại phiên toà phúc thẩm ông X cung cấp hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số tiền 130.000.000đ và biên nhận vay tiền không thế chấp tài sản đánh máy ngày 04/7/2019 với số tiền vay 70.000.000đ, ông xác định chỉ vay hai lần này với tổng số tiền 200.000.000đ ngoài ra không vay khoản nào khác, số tiền trong hai biên nhận này được bà C thừa nhận, nên HĐXX chấp nhận số tiền vốn các bên thừa nhận tại hai biên nhận này.

Đối với số tiền 200.000.000đ trong biên nhận viết tay (2/6 al), tại phiên toà bà C xin rút yêu cầu khởi kiện này, việc rút yêu cầu của bà được ông X chấp nhận, nên HĐXX đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của bà C và huỷ một phần bản án sơ thẩm đối với số tiền 200.000.000đ này. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông X về số tiền vốn, sửa bản án sơ thẩm nêu trên. Do đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên toà phúc thẩm dẫn đến sửa án sơ thẩm, đình chỉ một phần vụ án, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

Đối với khoản lãi: Ông X cho rằng ông đã nộp được 5 tháng theo mức lãi 7%/tháng bằng 35.000.000đ, việc đóng lãi không có biên nhận theo dõi, bà C không thừa nhận, nên kháng cáo của ông đối với số tiền lãi đã đóng 34.000.000đ không được chấp nhận. Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm đã điều chỉnh lãi và buộc ông trả lãi đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ điều chỉnh lãi khác hơn mức lãi mà cấp sơ thẩm đã tính.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX.

[2] Do chấp nhận kháng cáo nên ông X nên ông không phải chịu án phí phúc thẩm.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có HĐXX không xem xét đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2,3 Điều 308; Điều 309, 311 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông **Nguyễn Văn X**. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Tạ Thị C**. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thiết lập ngày 27/5/2019 giữa bà **Tạ Thị C** với ông **Nguyễn Văn X** vô hiệu.

Buộc ông **X** trả cho bà **C** tổng số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) (trong đó, vốn 200.000.000 đồng, lãi 90.000.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm). Đồng thời bà **C** trả lại cho ông **X** giấy chứng nhận số CK 379905 do **UBND huyện D** cấp ngày 16/4/2018.

*Kể từ ngày bà **C** có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng ông **X** còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

2. Huỷ một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2024/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi và đình chỉ một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Tạ Thị T** kiện ông **Nguyễn Văn X** số tiền 200.000.000đ trong biên nhận viết tay (2/6 **A**) có ông **X** ký xác nhận.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Nguyễn Văn X** phải chịu số tiền 13.600.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bà **Tạ Thị C** không phải chịu, ngày 19/12/2023 bà đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại lai thu số 0000490 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông **X** không phải chịu, ngày 06/3/2024 ông đã nộp 300.000 đồng, tại lai thu số 0826 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi được nhận lại.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế